TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 22 - 7 - 2024

"Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Huế Tr**, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân C, xã Tân L, thị xã N, Tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Vủ Tr**, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Vĩnh S, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Huỳnh Thị Huế Tr trình bày:**

Chị với anh Lê Vủ Tr có tổ chức lễ cưới và hai người tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau. Đến ngày 28/10/2022 được Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân rất vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng thời gian gần đây giữa chị với anh Tr thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm, làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy chị không còn tình cảm với anh Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Lê Vủ Tr.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét và giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Vủ Tr vắng mặt.** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía anh Tr không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: khóm Vĩnh S, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bị đơn (vắng mặt không lý do) Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/10/2022. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với tài liệu đã cung cấp là trích lục kết hôn ngày 28/10/2022 (BL 03) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Huế Tr được ly hôn với bị đơn anh Lê Vủ Tr.

2. *Về con chung*: Không có, các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Huế Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005219, ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 3, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn